TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Viết Quang và ông Âu Thế Thái;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thuý - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 10/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Duy H,** sinh ngày 15/9/1990 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Kim K, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 1993 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

2. Họ và tên: **Phạm Văn B**, sinh ngày 04/12/1987 tại tỉnh Thái Bình.

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

3. Họ và tên: **Hoàng Anh D**, sinh ngày 10/10/1986 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T, sinh năm 1947 và bà Trương Thị H, sinh năm 1953; có vợ Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

4. Họ và tên: **Lê Đức A**, sinh ngày 25/9/1991 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến V, sinh năm 1963 và bà Trần Thị K (đã chết); có vợ Phan Thị C, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt).*

5. Họ và tên: **Lăng Minh T,** sinh ngày 27/8/1987 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Minh T (đã chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1957; có vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1992; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

6. Họ và tên: **Nguyễn Thanh B**, sinh ngày 16/8/1987 tại tỉnh Vĩnh Phúc.

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã X, huyện Lập T, Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Đảng, đoàn thể: Đảng viên (dự bị) sinh hoạt tại Chi bộ phân xưởng thu hồi kiềm thuộc Đảng bộ Công ty cổ phần giấy An Hòa, hiện đã bị xóa tên đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị tại Quyết định số 1186-QĐ/ĐUK, ngày 05/11/2018 của Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang; con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1962 và bà Trần Thị B, sinh năm 1966 có vợ Hà Thị Thu P, sinh năm 1991 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

7. Họ và tên: **Lê Mạnh T**, sinh ngày 28/8/1990 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh N, sinh năm 1963 và bà Phùng Thị C (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

* *Người làm chứng*:

1. Lê Minh H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Liên T, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt).*

2. Cao Tuấn A, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt).*

3. Trần Tiến A1, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm 9, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Lăng Minh T, Phạm Anh T, trú tại thôn Đ và Lê Kim N, trú tại thôn Gò H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cùng góp vốn mở quán kinh doanh, lấy tên là "Tú Phạm", địa điểm tại thôn Cầu Cháy, xã V, huyện S.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04 tháng 10 năm 2018 Lăng Minh T đang một mình trông coi, quản lý quán "Tú Phạm" thì có Đào Duy H, trú tại thôn Đ; Lê Mạnh T, trú tại thôn K; Hoàng Anh D, trú tại thôn A, xã V đến chơi. Một lúc sau có Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B1, trú tại thôn Đ; Lê Đức A, trú tại thôn K, xã V cùng đến. Khi mọi người đang ngồi nói chuyện, uống nước, Đào Duy H ra bàn máy vi tính lấy bộ tú lơ khơ đặt xuống gian khách của quán và rủ mọi người đánh liêng được thua bằng tiền thì Lăng Minh T, Lê Mạnh T, Hoàng Anh D, Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B1, Lê Đức A đồng ý và ngồi giữa gian khách trong quán đánh bạc, thống nhất mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Số tiền sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Thanh B1 sử dụng 1.000.000 đồng, thua hết; Phạm Văn B sử dụng 4.560.000 đồng, thắng 440.000 đồng; Đào Duy H sử dụng 250.000 đồng; Lê Mạnh T sử dụng 650.000 đồng, thua hết; Hoàng Anh D sử dụng 2.900.000 đồng, thua 2.250.000 đồng; Lăng Minh T sử dụng 1.300.000 đồng, thắng 1.050.000 đồng; Lê Đức A sử dụng 1.800.000 đồng, không thắng, thua. Mọi người đang đánh bạc thì Lê Minh H, trú tại thôn Liên T, xã L; Cao Tuấn A, trú tại Thôn P, xã A, thành phố T đến ngồi chơi một lúc thì H mượn bài của T để đánh cá cược riêng với Nguyễn Thanh B1. H bảo Cao Tuấn A trả H số tiền 600.000 đồng để H đánh bạc với Nguyễn Thanh B1, đồng thời nhờ Cao Tuấn A cầm tiền giúp H thanh toán tiền thắng, thua với Nguyễn Thanh B1. Đánh bạc một lúc Đào Duy H hết tiền, không tham gia đánh bạc nữa, lúc này có Trần Tiến A1, trú tại xóm 9, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đến quán để trả xe mô tô cho Lăng Minh T thì Đào Duy H đòi tiền trước đây Trần Tiến A1 vay, Trần Tiến A1 trả H 800.000đ, H tiếp tục sử dụng để đánh bạc, không xác định được thắng, thua. Một lúc sau Lê Đức A không tham gia đánh bạc nữa mà đi về trước.

Đến 16 giờ cùng ngày, khi mọi người đang đánh bạc thì Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đến kiểm tra, những người tham gia đánh bạc vứt tiền đang sử dụng vào việc đánh bạc xuống chiếu, khu nhà vệ sinh và sọt rác. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lăng Minh T, Hoàng Anh D, Lê Mạnh T, Đào Duy H, Phạm Văn B, Nguyễn

Thanh B1 về hành vi đánh bạc, tạm giữ số tiền sử dụng đánh bạc là 8.460.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)*, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài. Ngoài ra còn tạm giữ số tiền trên người Lê Minh H 14.650.000 đồng; Cao Tuấn A 5.600.000 đồng; Lăng Minh T 2.350.000 đồng; Trần Tiến A1 740.000 đồng; Hoàng Anh D 650.000 đồng.

Ngày 06 tháng 10 năm 2018, Lê Đức A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 1.800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo Hoàng Anh D, Lê Mạnh T, Đào Duy H, Lăng Minh T, Phạm Văn B, Nguyễn Thanh B1, Lê Đức A đánh bạc ngày 04/10/2018 là 13.260.000 đồng *(Mười ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT-P3 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Đào Duy H, Phạm Văn B, Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Duy H, Phạm Văn B, Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T phạm tội Đánh bạc;

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Đào Duy H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng;

+ Bị cáo Phạm Văn B 01 năm đến 01 năm 03 tháng tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng;

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh B1.

Xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Anh D 01 năm 03 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Lê Đức A 01 năm Cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Lăng Minh T 01 năm Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh B1 09 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Lê Mạnh T 09 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị khấu trừ tru nhập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 13.260.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng); 01 bát sứ loại bát ăn cơm màu trắng; 01 màn hình được làm giống điện thoại di động Nokia, vỏ nhưa màu đen đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử cầm tay, kích thước (5,8 x 3,8)cm, dày 01cm, vỏ nhựa màu nâu, có ăng ten rút, dài 6,7cm.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và bổ sung gì thêm.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Đào Duy H, Phạm Văn B, Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có tình tiết mới phát sinh. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại thôn Cầu Cháy, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Đào Duy H, Phạm Văn B, Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 13.260.000 đồng *(Mười ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)*, trong đó: Nguyễn Thanh B1 sử dụng 1.000.000 đồng; Phạm Văn B sử dụng 4.560.000 đồng; Đào Duy H sử dụng 1.050.000 đồng; Lê Mạnh T sử dụng 650.000 đồng; Hoàng Anh D sử dụng 2.900.000 đồng; Lăng Minh T sử dụng 1.300.000 đồng; Lê Đức A sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đào Duy H, Phạm Văn B, Lăng Minh T, Hoàng Anh D, Lê Đức A, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi nhưng vì mục đích vụ lợi nên đã cố ý phạm tội. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân và số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Đào Duy H tuy không phải là người tổ chức, cầm đầu, rủ rê nhưng bị cáo là người cầm bộ tú lơ khơ đặt xuống chiếu để các bị cáo khác hiểu ý là đánh bạc, đồng thời bị cáo trực tiếp sử dụng số tiền 1.050.000 để đánh bạc. Bị cáo Phạm Văn B là người sử dụng số tiền để đánh bạc lớn nhất trong vụ án (sử dụng 4.560.000đ) và tham gia đánh bạc một cách tích cực. Do đó, vai trò của bị cáo H và Phạm Văn B được đánh giá ngang nhau.

Các bị cáo: Hoàng Anh D tham gia đánh bạc tích cực, sử dụng 2.900.000 đồng. Bị cáo Lăng Minh T sử dụng 1.300.000 đồng; bị cáo Lê Đức A sử dụng 1.800.000 đồng. Xét, bị cáo D sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn đáng kể so với bị cáo A và bị cáo T nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh B1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Lê Mạnh T sử dụng 650.000 đồng để tham gia đánh bạc là thấp hơn các bị cáo khác nên vai trò của hai bị cáo thấp nhất trong vụ án.

[5] Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh B1 sau khi phạm tội đã có công giúp đỡ Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt cho phù hợp với hành vi của từng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Đào Duy H, Phạm Văn B, Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội do bột phát, không có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn, đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà xử cho các bị cáo Đào Duy H, Phạm Văn B được hưởng án treo; xử các bị cáo Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T hình phạt Cải tạo không giam giữ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với các bị cáo Hoàng Anh D, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến 09/10/2018 là 06 ngày, nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự).

Các bị cáo Hoàng Anh D, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T trước khi phạm tội là công nhân công ty cổ phần giấy An Hòa, tuy nhiên hiện tại đã nghỉ việc và bị cáo Lăng Minh T, Lê Đức A không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

Đối với số tiền 13.260.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số đồ vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ gồm: Tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng); 01 bát sứ loại bát ăn cơm màu trắng; 01 màn hình được làm giống điện thoại di động Nokia, vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử cầm tay, kích thước (5,8 x 3,8)cm, dày 01cm, vỏ nhựa màu nâu, có ăng ten rút, dài 6,7cm hiện không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Trong vụ án này, Lê Minh H và Cao Tuấn A tham gia đánh bạc, cá cửa riêng đánh với Nguyễn Thanh B1,

Lê Minh H và Cao Tuấn A sử dụng 600.000 đồng, Nguyễn Thanh B1 sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Lê Minh H và Cao Tuấn A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 16/11/2018 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/người; tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 600.000 đồng Lê Minh H,

Cao Tuấn A sử dụng đánh bạc. Ngày 27/11/2018 Lê Minh H, Cao Tuấn A đã nộp phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Tiến A1, do không biết Đào Duy H đòi 800.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Đối với chủ quán "Tú Phạm" là Phạm Anh T và Lê Kim N không biết Đào Duy H, Phạm Văn B, Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T sử dụng địa điểm quán của mình để đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Đối với số tiền tạm giữ trên người Lê Minh H 14.650.000 đồng; Cao Tuấn A 5.600.000 đồng; Lăng Minh T 2.350.000 đồng; Trần Tiến A1 740.000 đồng; Hoàng Anh D 650.000 đồng. Ngày 19/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 50 và trả lại số tiền trên cho các chủ sở hữu nên không xem xét.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Duy H, Phạm Văn B, Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T phạm tội "*Đánh bạc*".

1**.** Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Đào Duy H** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2019.

Phạt tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: **Phạm Văn B** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2019.

Phạt tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Đào Duy H, Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh B1.

- Xử phạt: **Hoàng Anh D** 01 (một) năm 03 (ba) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018 là 06

ngày (quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: **Lê Đức A** 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: **Lăng Minh T** 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018 là 06 ngày (quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: **Nguyễn Thanh B1** 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018 là 06 ngày (quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: **Lê Mạnh T** 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018 là 06 ngày (quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo: Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ của các bị cáo Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 13.260.000đ *(Mười ba triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng)* các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước *(Số tiền tịch thu đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo Ủy nhiệm chi số 35 lập ngày 24/12/2018).*

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng); 01 bát sứ loại bát ăn cơm màu trắng; 01 màn hình được làm giống điện thoại di động Nokia, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử cầm tay, kích thước (5,8x3,8)cm, dày 01cm, vỏ nhựa màu nâu, có ăng ten rút, dài 6,7cm hiện không sử dụng được.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 19/12/2018).

4. Căn cứ: Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Đào Duy H, Phạm Văn B, Hoàng Anh D, Lê Đức A, Lăng Minh T, Nguyễn Thanh B1, Lê Mạnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/01/2019./.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- CQĐT, Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Tổ HCTP - TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn